ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1422 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đóng cửa mỏ đá vôi Bản Lỏng, xã Quảng Lạc và phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Sản xuất thiết bị điện Lạng Sơn nộp ngày 28/8/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 468/TTr-STNMT ngày 06/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ đá vôi Bản Lỏng, xã Quảng Lạc và phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Hảo Thắng (nay là Công ty cổ phần Sản xuất thiết bị điện Lạng Sơn) trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 03/4/2015, với các nội dung sau:

1. Mục đích đóng cửa mỏ: đóng cửa toàn bộ khu vực mỏ đá vôi Bản Lỏng thuộc xã Quảng Lạc và phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và bàn giao đất cho địa phương quản lý theo quy định.

2. Diện tích đóng cửa mỏ: 16,3 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có toạ độ theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^0 15'$, múi

chiếu 3^0 tại Phụ lục và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty cổ phần Sản xuất thiết bị điện Lạng Sơn đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác mỏ đá vôi Bản Lỏng.

Điều 3. Công ty cổ phần Sản xuất thiết bị điện Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan tới việc thực hiện khai thác khoáng sản phần diện tích khu vực khai thác được đóng cửa theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong đề án đóng cửa mỏ, phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn; Chủ tịch UBND xã Quảng Lạc; Chủ tịch UBND phường Chi Lăng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Sản xuất thiết bị điện Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KT(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

PHỤ LỤC
TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ ĐÁ VÔI BẢN LỎNG, XÃ QUẢNG LẠC VÀ PHƯỜNG CHI LĂNG, THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định 1422/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN2000** (Kinh tuyến trục $107^0 15'$, múi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
I	2415 508,29	447 404,88
II	2415 314,96	447 632,06
III	2414 769,88	447 294,09
IV	2414 922,33	447 126,31
Diện tích: 16,3 ha		